

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:36/2020/DS-ST

Ngày: 22-9-2020.

*“V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại về
tài sản và tháo dỡ công trình xây dựng gây
thiệt hại về tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Hoà;
2. Bà Mai Lương Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến – Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 266/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản và tháo dỡ công trình xây dựng gây thiệt hại về tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 528/2020/QĐST-DS ngày 15/9/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L; nơi cư trú: đường M, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc D, nơi cư trú: đường M, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Ngọc D1, hộ khẩu thường trú: đường M, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi tạm trú: đường P, phường T, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc D1: Ông Nguyễn Ngọc D, nơi cư trú: đường M, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (Theo Văn bản ủy quyền ngày 17/02/2020). *(Có mặt)*

2. Chị Trần Thị Như H, hộ khẩu thường trú: đường M, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi tạm trú: đường B, phường G, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Vắng mặt)*

3. Chị Trần Thị Như Q, nơi cư trú: đường M, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/11/2019, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày thì: Bà L có sở hữu và sử dụng căn nhà và đất thuộc thửa đất số 5, tờ bản đồ số 10 (C71-I-B-d) tọa lạc tại đường M, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã được Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 815879 do ngày 05/10/2015. Nhà đất của bà L giáp với nhà của ông Nguyễn Ngọc D1 thuộc thửa đất số 6, tờ bản đồ số 10 (C71-I-B-d). Ông D1 đi làm ăn ở xa nên giao căn nhà của ông D1 cho ông Nguyễn Ngọc D là bố của ông D1 quản lý, sử dụng. Trong thời gian ông D quản lý, sử dụng căn nhà này thì năm 2017, phía trước căn nhà, ông D đã dựng giàn sắt để trồng cây mướp áp sát vào bức tường của nhà bà gây chấn động, làm rạn nứt bức tường của bà. Ở phía đằng sau nhà, ông D sửa lại phòng trọ thì ông D đã dựng giàn sắt, lợp mái tôn, phía dưới phần dựng cột sắt thì ông D đã đóng đinh và cọc sắt trực tiếp vào bức tường của nhà bà gây nứt tường, ở phía trên mái nhà ông D xây hàng gạch áp sát vào tường nhà bà khiến bức tường bị rạn nứt một đường dài, gây mất thẩm mỹ cho căn nhà của bà. Bà đã làm đơn gửi đến Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Đ để giải quyết. Tại buổi làm việc ở phường H thì ông D đồng ý sẽ xây dựng bức tường khác để khắc phục hạn chế của việc tác động trực tiếp vào bức tường phía sau của nhà bà nhưng ông không thực hiện. Bà đã nhiều lần yêu cầu ông D phải tháo dỡ và sửa lại bức tường cho bà nhưng ông D không thực hiện. Nên bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc D bồi thường cho bà L số tiền 5.000.000 đồng để bà tự khắc phục lại phần bức tường bị nứt ở phía đằng trước nhà và yêu cầu ông D phải tháo dỡ đinh và cọc sắt đã đóng trên bức tường phía đằng sau nhà của bà, tháo dỡ hàng gạch đã xây áp vào tường phía sau của gia đình bà và ông D và buộc ông D phải xây một bức tường khác ở phía trước nhà để sử dụng riêng.

Theo bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Ngọc D trình bày thì: Nhà và đất tại đường M, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thuộc quyền sở hữu, sử dụng của con trai ông là ông Nguyễn Ngọc D1. Ông D1 giao cho ông ở, quản lý, sử dụng căn nhà. Trong quá trình sử dụng, ông có sửa chữa nhà ở phía đằng trước, sửa nhà trọ phía đằng sau. Trong quá trình sửa chữa nhà, ông chỉ sửa chữa, dựng cọc sắt trên phần diện tích đất và nhà của gia đình ông và chỉ đóng một số lỗ đinh lên bức tường của gia đình ông để dựng cây sắt lên, xây hàng gạch trên mái tôn nhà ông để chống rò rỉ nước xuống tường nhà. Ông không tác động lên bức tường của nhà bà L. Phía đằng trước nhà thì ông có dựng giàn sắt lợp tôn và 01 giàn sắt để trồng cây mướp, không tác động gì vào bức tường của nhà bà L nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Theo bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc D1 trình bày: Thông nhất với trình bày của ông Nguyễn Ngọc D. Ông D1 cho rằng bức tường giữa nhà ông và nhà bà L trước đây là của chủ cũ xây. Quá trình sử dụng thì bà L có sửa chữa và xây bức tường trên nền tường cũ chung của hai nhà. Tháng 4/2019 do mưa gió, nhà bị dột nên gia đình ông có sửa chữa phần phía sau, có dựng cột sắt để lợp tôn lại và có xây thêm 01 hàng gạch trên phần mái tôn của gia đình ông để chống thấm và rò rỉ nước, phía trước nhà gia đình ông có làm giàn sắt nhưng không tác động gì vào bức tường của nhà bà L nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Theo bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Như H và chị Trần Thị Như Q trình bày: Chị H và chị Q là con của ông Trần Quang N (đã chết) và bà Nguyễn Thị L. Ông N, bà L có 03 người con là chị Trần Thị Như H, anh Trần Quang Đ (chết) và chị Trần Thị Như Q. Ông N, bà L có tạo lập căn nhà và đất tại địa chỉ đường M, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng như bà L trình bày. Nhà đất này mẹ của hai chị đã sử dụng ổn định từ trước cho đến nay. Nhà đất của gia đình bà L sát với nhà đất gia đình ông Nguyễn Ngọc D1. Bức tường giữa 2 nhà là bức tường riêng của gia đình chị. Theo chị H và chị Q thì bức tường nhà chị bị rạn nứt là do nhà ông D1 sửa chữa tác động lên gây thiệt hại tuy nhiên thiệt hại là không lớn nên đề nghị Toà án hoà giải giữa hai bên để giữ tình nghĩa láng giềng lâu năm. Chị H và chị Q không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Bà L yêu cầu ông Nguyễn Ngọc D bồi thường cho bà L số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để bà L khắc phục thiệt hại bức tường phía trước nhà, yêu cầu ông D xây bức tường riêng để sử dụng và yêu cầu ông D tháo dỡ thanh sắt gắn vào bức tường phía sau nhà của bà L tại vị trí số 6 của hình chụp số 6 và tháo dỡ hàng gạch mà ông D đã xây áp sát bức tường phía sau của nhà L bà kèm theo biên bản xem xét tại chỗ ngày 18/9/2020 do Tòa án nhân dân thành phố Đ thực hiện. Về chi phí tố tụng thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc D đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc D1 cho rằng ông D có sửa chữa, dựng giàn sắt nhưng không tác động vào tường nhà bà L nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ và đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa người liên quan chị H, chị Q đều có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét căn cứ khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt họ là đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, qua phân tích đánh giá tài liệu, chứng cứ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu “Tháo dỡ công trình xây dựng” đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc D. Buộc bị đơn ông D phải tháo dỡ thanh đà ngang bằng sắt đã đóng trực tiếp vào bức tường của nhà bà L được ký hiệu vị trí số 6 theo biên bản xem xét tại chỗ ngày 18/9/2020 (có hình ảnh kèm theo là tại vị trí số 6).

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản và tháo dỡ công trình xây dựng” đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc D về việc yêu cầu ông D bồi thường cho bà L số tiền

5.000.000 (năm triệu) đồng để bà L khắc phục thiệt hại bức tường phía trước nhà và tháo dỡ hàng gạch mà ông D đã xây áp sát bức tường phía sau của nhà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Ngọc D bồi thường thiệt hại về tài sản do có hành vi tác động làm nứt tường của nguyên đơn và yêu cầu bị đơn tháo dỡ phần công trình đã gây thiệt hại về tài sản cho nguyên đơn nên xác định quan hệ tranh chấp là *“Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản và tháo dỡ công trình xây dựng gây thiệt hại về tài sản”* theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị H, chị Q có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này.

[3] Về nội dung tranh chấp: Với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện:

Nhà và đất tọa lạc tại đường M, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng có nguồn gốc thuộc sở hữu Nhà nước và cho 02 hộ bà Nguyễn Thị L và hộ bà Phạm Thị M thuê để ở. Năm 2003, ông Trần Quang N và bà Nguyễn Thị L được mua nhà hoá giá. Đến ngày 05/10/2015, Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 815879 với diện tích đất 599,5m² (sử dụng riêng là 595,92m², sử dụng chung là 3,58m²) và diện tích xây dựng là 48,77m² (diện tích sàn là 94,45m²) thuộc thửa đất số 5, tờ bản đồ số 10 (C71-I-B-d), phường H, thành phố Đ cho ông Trần Quang N (chết) và bà Nguyễn Thị L. Phần nhà đất của bà Phạm Thị M thuê của Nhà nước có chuyển nhượng một phần quyền thuê nhà cho ông Nguyễn Ngọc D1. Đến năm 2010, ông Nguyễn Ngọc D1 được mua nhà hoá giá và đã được Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA BD 369821 ngày 21/4/2011 với diện tích đất 185,30m², diện tích xây dựng là 43,61m (diện tích sàn 65,52m²) thuộc một phần thửa đất số 6, tờ bản đồ số 10 (C71-I-B-d), phường H, thành phố Đ. Nhà bà L và nhà ông D1 nằm liền kề nhau. Quá trình sử dụng, nguyên đơn bà L cho rằng ông Nguyễn Ngọc D là bố của ông D1 được ông D1 giao quản lý, sử dụng căn nhà đã có hành vi sửa chữa tác động làm nứt tường nhà bà L, cụ thể phía trước căn nhà, ông D đã dựng giàn sắt làm mái tôn và giàn sắt để trồng cây mướp áp sát, gây chấn động, làm rạn nứt bức tường phía trước của nhà bà L. Ở phía đằng sau nhà, ông D dựng giàn sắt, lợp mái tôn, có 01 thanh sắt (tại vị trí số 6 theo biên bản xem xét tại chỗ lập ngày 18/9/2020) gắn trực tiếp vào bức tường của nhà bà L, ở phía trên mái nhà ông D xây hàng gạch áp sát vào tường nhà bà L khiến bức tường bị rạn nứt, gây mất thẩm mỹ cho căn nhà của bà L nên bà L yêu cầu ông D bồi thường phải bồi thường cho bà L số tiền 5.000.000 đồng để bà L khắc phục thiệt hại bức tường phía trước nhà và yêu cầu ông D tháo dỡ thanh sắt (tại vị trí số 6 theo biên bản xem xét tại chỗ lập ngày 18/9/2020) gắn vào ở bức tường phía sau nhà bà L và tháo dỡ hàng gạch xây áp sát bức tường phía sau của nhà bà L. Bị đơn ông D xác định trong thời gian ông quản lý, sử dụng nhà của ông D1 thì ông D có sửa chữa và dựng cọc sắt để lợp tôn cũng như làm giàn mướp và xây hàng gạch

trên mái tôn của gia đình ông để chống rỉ nước mưa. Ông không tác động gì lên bức tường của nhà bà L không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Xét thấy, Theo biên bản xem xét tại chỗ ngày 18/9/2020 do Tòa án nhân dân thành phố Đ thực hiện có chụp hình ảnh kèm theo thể hiện:

Hiện trạng phần bức tường phía trước nằm bên phải tính từ cổng nhà ông D1 đến mặt tường nhà ông D1 và hai bên đương sự bà L và ông D đều xác định bức tường này do bà L xây dựng từ năm 2005 (hình chụp số 1). Sắt bức tường này ông D có dựng cọc sắt và thanh sắt làm mái tôn áp sát bức tường nhưng không gắn trực tiếp vào bức tường nói trên của bà L (hình chụp số 2, 3 và 4), phần cọc sắt dựng từ dưới đất lên trước nhà ông D1 được dựng áp sát bức tường của ông D1 và bức tường của bà L và 02 đinh sắt được đóng vào bức tường của nhà ông D1, không có đinh nào đóng vào bức tường của nhà bà L (hình chụp số 5). Phía trước nhà ông D1, ông D có dựng cọc sắt làm giàn mướp cách bức tường của bà L khoảng 20 cm (hình chụp số 11). Tại buổi xem xét tại chỗ bà L cũng khẳng định các thanh sắt và cọc sắt ông D dựng phía trước nhà áp sát vào bức tường phía trước của bà. Do đó không có căn cứ xác định bức tường phía trước của nhà bà L bị rạn nứt là do ông D gây nên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà L về việc yêu cầu ông D bồi thường cho bà L số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để bà L khắc phục thiệt hại bức tường phía trước nhà bà L và yêu cầu ông D xây bức tường riêng là không có căn cứ chấp nhận.

Phần hiện trạng phía sau trong nhà ông Nguyễn Ngọc D1 (hình 6, 7 và 8) thể hiện: Phần bức tường giữa hai nhà bà L và ông D1 gồm hai phần, phần màu vàng được bà L, ông D xác định là phần tường cũ trước đây, phần tường màu nâu phía trên thanh đà gỗ là do bà L xây dựng sau này. Các cọc sắt và thanh sắt đã đục mà ông D dựng để lợp tôn đều áp sát tường nhà của bà L, không gắn trực tiếp vào bức tường nên các thanh sắt và trụ sắt dựng sát tường này không ảnh hưởng gì đến bức tường của bà L. Riêng một thanh đà ngang bằng sắt tại vị trí ký hiệu số 6 theo biên bản xem xét tại chỗ ngày 18/9/2020 (có hình chụp số 6 kèm theo) thể hiện gắn vào bức tường màu nâu của nhà bà L và được ông D xác định là do ông làm và cam kết tháo gỡ nên yêu cầu của bà L về việc tháo gỡ phần thanh sắt tại vị trí ký hiệu số 6 ra khỏi bức tường nhà bà L là có căn cứ chấp nhận.

Phần phía sau nhà và trên mái tôn nhà ông D1 (hình ảnh số 9 và 10) thể hiện: ông D có xây một hàng gạch có trát xi măng trên phần mái tôn nhà ông D1 dài khoảng 6m áp sát vào bức tường của nhà bà L. Xét thấy giữa nhà bà L và nhà ông D1 hiện sử dụng chung tường, việc ông D xây hàng gạch trên mái tôn nói trên nhằm tránh nước mưa chảy vào nhà ông D1, không làm thiệt hại gì đến bức tường của bà L nên yêu cầu của bà L về việc yêu cầu ông D tháo gỡ hàng gạch này là không có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ là có căn cứ nên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản và tháo dỡ công trình xây dựng gây thiệt hại về tài sản*” đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc D, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc D1, chị Trần Thị Như H, chị Trần Thị Như Q.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 655.000 (sáu trăm năm mươi lăm nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị L đã tạm nộp. Do yêu cầu khởi kiện của bà L được chấp nhận 1/3 nên bà L phải chịu 2/3 chi phí tố tụng tương ứng số tiền 520.000 (năm trăm hai mươi nghìn) đồng, bị đơn ông D phải chịu 1/3 chi phí tố tụng tương ứng số tiền là

135.000 (một trăm ba mươi lăm nghìn) đồng và có trách nhiệm thanh toán lại số tiền này cho bà L.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953 và bị đơn ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1950 thuộc trường hợp “Người cao tuổi” theo Điều 2 Luật người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, các Điều 147, 157, 158, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 584, 589 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng các Điều 86, 87, 88 Luật Nhà ở;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản và tháo dỡ công trình xây dựng gây thiệt hại về tài sản*” với bị đơn ông Nguyễn Ngọc D và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc D1, chị Trần Thị Như H và chị Trần Thị Như Q.

- Buộc ông Nguyễn Ngọc D có trách nhiệm tháo gỡ thanh đà sắt ngang tại vị trí ký hiệu số 6 (hình số 6) theo biên bản xem xét tại chỗ ngày 18/9/2020 do Tòa án nhân dân thành phố Đ thực hiện (kèm theo bản án) ra khỏi bức tường của nhà bà Nguyễn Thị L.

- Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu ông Nguyễn Ngọc D bồi thường cho bà L số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để bà L khắc phục bức tường ở phía trước của nhà bà L và buộc ông Nguyễn Ngọc D xây bức tường riêng ở phía trước, tháo dỡ hàng gạch hàng gạch có trát xi măng trên phần mái tôn nhà ông D1 dài khoảng 6m áp sát vào bức tường của nhà bà L.

2. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 2/3 chi phí tố tụng tương ứng số tiền 520.000 (năm trăm hai mươi nghìn) đồng, bị đơn ông D phải chịu 1/3 chi phí tố tụng tương ứng số tiền là 135.000 (một trăm ba mươi lăm nghìn) đồng. Ông Nguyễn Ngọc D có trách nhiệm thanh toán lại số tiền 135.000 (một trăm ba mươi lăm nghìn) đồng này cho bà Nguyễn Thị L.

3. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953 và bị đơn ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1950 thuộc trường hợp “Người cao tuổi” theo Điều 2 Luật người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông D1 có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H, chị Quảng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn là 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND TPĐ;
- Chi cục THADS tp Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Lệ Quyên